TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:51/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 05/09/2017
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Mai Thị Dương Hải**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lý Thị Đào
2. Bà Nguyễn Thị Hằng

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà **Trần Thị Thanh Tâm** – Thư ký Toà án.

Ngày 05 tháng 09 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2017/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 05 năm 2017 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2017QĐXXST-HNGĐ, ngày 01/08/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Ngọc P, sinh năm 1980.(Có mặt)

Địa chỉ: Số 48/10 đường L. L, ấp C. T, thị trấn M. X, huyện M.X, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông Trương Minh T, sinh năm 1978.(Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 54C đường N. T. H, ấp C.T, thị trấn M.X, huyện M.X, tỉnh Sóc Trăng.

- Con chung trên 7 tuổi: Cháu Trương Huỳnh Kim Quyên, sinh ngày 30/5/2014.

Địa chỉ: Số 48/10 đường L. L, ấp C. T, thị trấn M. X, huyện M.X, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/05/2017, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ngọc P trình bày:

Vào năm 2009 bà và ông T kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống với nhau cũng hạnh phúc nhưng thời gian gần đây ông T thường rượu chè say sưa và về nhà kiếm chuyện cải vã và còn có hành vi bạo lực gia đình cầm dao đâm bà làm cho bà rất lo sợ không dám sống chung nay và ông bà đã sống ly thân nhau từ tháng 05/2017 đến nay. Nay nhận thấy tình

cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên bà P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trương Minh T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Trương Huỳnh Kim Q, sinh ngày 03/10/2009 và Trương Huỳnh Phú V, sinh ngày 30/05/2014, hiện nay các cháu Q và V đang sống với bà P. Nay về con chung bà P yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên bà P không yêu cầu toà án giải quyết.

- Đối với bị đơn ông Trương Minh T thì sau khi tòa án thụ lý vụ án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý cho bị đơn nhưng bị đơn không gửi văn bản ghi kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng*:* Đối với bị đơn ông Trương Minh T tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án cho bị đơn nhưng bị đơn T vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Lê Minh T theo quy định pháp luật.

Về nội dung:

- *Về hôn nhân*:

Bà Huỳnh Thị Ngọc P và ông Trương Minh T tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2009 và được Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/12/2008. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, thời gian gần đây ông T thường uống rượu say và cải vã, có hành vi bạo lực gia đình làm bà P lo sợ không dám sống chung sống với ông T nữa. Hiện nay vợ chồng ông T và bà P đã sống ly thân nhau từ tháng 05/2017 cho đến nay.

Xét thấy, do trong quá trình chung sống giữa ông T và bà P không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống do đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống không hạnh phúc, ông T thường hay uống rượu say về nhà cải vã với bà P, hiện ông bà đã sống ly thân nhau không có điều kiện hàn gắn trở lại. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa hai người là trầm trọng, cuộc sống chung không có cơ sở để tồn tại, dẫn đến mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không thể đạt được. Do vậy việc bà P yêu cầu được ly hôn với ông T là có căn cứ pháp luật để chấp nhận.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Trương Huỳnh Kim Q, sinh ngày 03/10/2009 và Trương Huỳnh Phú V, sinh ngày 30/05/2014, hiện nay các cháu Q và V đang sống với bà P. Nay về con chung bà P yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy, sau khi vợ chồng ly thân thì bà P là người trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu cho đến nay, nguyện vọng của cháu Q cũng xin được sống với mẹ, ngoài ra bà P là giáo viên có thu nhập ổn định có điều kiện chăm sóc giáo dục tốt cho các cháu vì vậy cần tiếp tục ổn định để các cháu được sống chung với bà P và cần giao hai con

chung cho bà P được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp, ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà P không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về yêu cầu cấp dưỡng đối với ông T.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

+ Về án phí*:* Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bà P phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228**,** Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ngọc P.

- *Về hôn nhân*: Bà Huỳnh Thị Ngọc P được ly hôn với ông Trương Minh T.

- *Về con chung***:** Bà Phượng được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung là cháu Trương Huỳnh Kim Q, sinh ngày 03/10/2009 và Trương Huỳnh Phú V, sinh ngày 30/05/2014, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con cho ông T không ai được quyền cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà Huỳnh Thị Ngọc P phải chịu 300.000đ, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0005269, ngày 22/05/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, như vậy bà P đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn T thì thời gian kháng cáo nêu trên được tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án để xin Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện MX;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải